



**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số 4467 /STC-QLNS ngày 21 /11 /2023 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023	ƯỚC TH NĂM 2023	DỰ TOÁN NĂM 2024	SO SÁNH (%)
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH				
I	Nguồn thu ngân sách	8.178.069	10.979.134	8.191.626	75%
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.869.570	1.514.654	1.634.080	87%
2	Thu bổ sung từ NSTW	6.212.499	6.262.499	6.427.546	103%
-	Thu bổ sung cân đối	3.966.551	3.966.551	4.552.078	115%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.245.948	2.295.948	1.875.468	82%
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
4	Thu kết dư		250.870		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	96.000	2.927.827	130.000	4%
II	Chi ngân sách	8.250.769	10.385.594	8.244.826	100%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh	5.471.720	5.420.367	4.727.852	86%
2	Chi bổ sung cho ngân sách huyện	2.779.049	3.659.866	3.516.974	127%
-	Chi bổ sung cân đối	2.610.086	2.610.086	2.608.537	100%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	168.963	1.049.780	908.437	538%
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		1.230.822		
III	Bội chi NSDP/Bội thu NSDP	72.700		53.200	73%
B	NGÂN SÁCH HUYỆN				
I	Nguồn thu ngân sách	4.048.479	6.593.861	4.648.794	71%
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	1.269.430	953.964	1.131.820	119%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	2.779.049	3.659.866	3.516.974	96%
-	Thu bổ sung cân đối	2.610.086	2.610.086	2.608.537	100%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	168.963	1.049.780	908.437	87%
3	Thu kết dư		105.617		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.869.911		
II	Chi ngân sách	4.048.479	6.417.567	4.648.794	115%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách huyện	4.048.479	6.395.595	4.648.794	115%
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã				
-	Chi bổ sung cân đối				
-	Chi bổ sung có mục tiêu				
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau				